TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP
Bản án số:60/2025/HS-ST.
Ngày: 19-6-2025.

CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DA1
NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa Pên tòa: Ông Lê Văn Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vững

Ông Nguyễn Văn Ánh

- Thư ký Pên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tháp Mười tham gia Pên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Tháp Mười, mở Pên tòa xét xử sơ thẩm công kH6 vụ án hình sự thụ lý số 44/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn Pên tòa số 27/2025/HSST-QĐ, ngày 06/6/2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn H (Hậu Em), sinh năm 1999; nơi sinh: Đồng Tháp; nơi thường trú và chổ ở hiện nay: Ấp MP, xã PĐ, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; nghề ngH2 làm thuê; trình độ văn hóa 08/12; con ông Trần Văn Bé, sinh năm 1950 (còn sống) và bà Trần Thị Lệ, sinh năm 1954 (còn sống); gia đình có 06 A1 chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; vợ tên Huỳnh H5 Nguyên, sinh năm 2000; con có 02 người con tên: Trần Huỳnh Bảo Ngọc, sinh năm 2020, Trần Huỳnh P Hưng, sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại Pên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Minh H1, sinh năm 2005; nơi sinh: Đồng Tháp; nơi thường trú và chổ ở hiện nay: Ấp MP, xã PĐ, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; nghề ngH2 không; trình độ văn hóa 06/12; con ông Nguyễn Minh D5, sinh năm 1980 (còn sống) và bà Tô Thị Bé H6, sinh năm 1985 (còn sống); gia đình có 05 A1 chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; vợ và con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 03/4/2023, bị Uỷ ban nhân dân xã PĐ, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 3.000.000 đồng về việc "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong quyết định xử phạt vào ngày 04/12/2023; Tạm giữ, tạm giam: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại Pên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Trần Hoàng P, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Mỹ Tây 1, xã MQ, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Lương Thị Diễm H, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm 4, thị trấn MA, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

3. Chị Lê Thị Huỳnh H1, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Mỹ Tây 1, xã MQ, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

4. A1 Lê H5 P, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Mỹ Tây 1, xã MQ, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

5. A1 Nguyễn Tấn H3, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Mỹ Tây 2, xã MQ, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

6. Chị Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Mỹ Thạnh, xã PĐ, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

7. Chị Võ Thị N1, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Mỹ Thạnh, xã PĐ, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

8. Ông Phan Thanh H2, sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Mỹ Thạnh, xã PĐ, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

9. A1 Nguyễn Duy Q1, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm 4, thị trấn MA, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

10. A1 Bùi Văn T3, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm 4, thị trấn MA, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

11. A1 Phạm Văn L4, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm 4, thị trấn MA, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

12. A1 D5 Tuấn A1, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Mỹ Tây 1, xã MQ, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

13. Bà Bùi Thị Kim H4, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Mỹ Thạnh, xã TM, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

14. A1 Võ Thành K, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Mỹ Tây 1, xã MQ, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

15. Ông Nguyễn Văn B2, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm 3, thị trấn MA, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

16. A1 Nguyễn Văn Mười M1, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp MP, xã PĐ, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

17. Chị Võ Thị K3, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Mỹ Tây 1, xã MQ, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

18. Ông Nguyễn Minh D5, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Mỹ Thạnh, xã PĐ, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

19. Chị Huỳnh H4 Nuy, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Mỹ Phước 2, xã MQ, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

20. Ông Huỳnh Văn H2, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Mỹ Thạnh, xã PĐ, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. A1 Nguyễn Thanh H5, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp MP, xã PĐ, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Tô Thị Bé H6, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp MP, xã PĐ, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* A1 Trần Hoàng H3, sinh năm 2005(vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Mỹ Tây 2, xã MQ, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn H(sinh ngày 16/02/1999) và bị cáo Nguyễn Minh H1 (sinh ngày 23/11/2005) trước đây sống cùng địa phương tại ấp MP, xã PĐ, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo H1 không có nghề ngH2 ổn định, vì cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng đầu tháng 12/2024, H1 chủ động liên hệ với Hđể bán camera thì Hđồng ý mua nhưng không biết được nguồn gốc của các camera. Ngày 02/12/2025, H1 bắt đầu thực hiện hành vi trộm 03 camera, gồm: 01 camera nhãn hiệu Hikvision Dome 2PM, màu trắng của chị Nguyễn Thị Đ1; 01 camera nhãn hiệu YOOSEE GT-5254, màu trắng của A1 Nguyễn Minh D5; 01 camera nhãn hiệu EZVIZ C6N Pro 2K (3.0MP) của chị Bùi Thị Kim H4. Tuy nhiên, thời Đ1 này do H1 không biết cách tháo đầu camera ra khỏi đế nên đã làm hỏng nên Hkhông mua. Sau đó, H1 đã vứt bỏ các camera này xuống sông.

Từ đó, Hhướng dẫn cho H1 cách tháo đầu camera ra khỏi đế, yêu cầu H1 trộm các loại camera có nhãn hiệu EZVIZ, IMOU và thực hiện M1 mình để tránh bị phát hiện. Sau khi H1 trộm được khoảng hơn 10 camera sẽ gôm lại gửi cho HM1 lần. Số tiền mà H1 bán camera cho Hđược HcH3ển tiền vào tài khoản ví điện tử MoMo của mẹ H1 là bà Tô Thị Bé H6 để H1 thực hiện giao dịch rút tiền tiêu xài.

Trong khoảng thời gian từ ngày 04/12/2024 đến ngày 15/12/2024, H1 đã thực hiện thành công 7 lần trộm Camera tại nhiều địa Đ1 khác nhau rồi bán cho Hvới tổng số tiền là 3.250.000 đồng, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 04/12/2024, H1 thực hiện hành vi trộm 02 camera ở thị trấn MA gồm: 01 camera nhãn hiệu KBONE KN-H21P, màu trắng của chị Lương Thị Diễm H; 01 camera nhãn hiệu KBONE KN-H21P, màu trắng của A1 Phạm Văn L4, H1 đã bán cho Hnhưng không nhớ số tiền cụ thể.

- Lần 2: Ngày 07/12/2024, H1 thực hiện hành vi trộm 02 camera nhãn hiệu Viettel, màu trắng của A1 Phan Thanh H2, H1 đã bán cho Hnhưng không nhớ số tiền cụ thể.

- Lần 3: Ngày 11/12/2024, H1 thực hiện hành vi trộm 02 camera nhãn hiệu EZVIZ C3WN của A1 Nguyễn Văn Mười M1, H1 đã bán cho Hnhưng không nhớ số tiền cụ thể.

- Lần 4: Ngày 12/12/2024, H1 thực hiện hành vi trộm 03 camera, gồm: 01 camera nhãn hiệu Imou, loại IPC-A52P (Ranger 2 5PM) màu trắng của A1 Huỳnh Văn H2; 01 camera nhãn hiệu EZVIZ C6N Pro 2K (3.0MP), loại gắn

trong nhà, xoay 360 độ, màu trắng của chị Võ Thị N1; 01camera nhãn hiệu EZVIZ C6N Pro 2K (3.0MP) màu trắng của chị Võ Thị K3, H1 đã bán cho Hnhưng không nhớ số tiền cụ thể.

- Lần 5: Ngày 13/12/2014, H1 thực hiện hành vi trộm 10 camera, trong đó: 05 camera tại chợ mới thị trấn MA (không rõ đặc Đ1, không rõ chủ sở hữu); 05 camera tại chợ MQ gồm: 01 camera nhãn hiệu IMOU, số loại IPC-A32EP (Ranger 2, 3MP), màu trắng của chị Huỳnh H4 Nuy; 02 camera nhãn hiệu KBONE, loại CAMERA IP KBONE KN-H21W FULL HD 2MP của A1 Võ Thành K; 01 camera nhãn hiệu EZVIZ H7c 8 Megapixel (Dual camera), màu trắng của A1 Lê H5 P và 01 camera nhãn hiệu EZVIZ C6N Pro 2K (3.0MP), màu trắng của chị Lê Thị Huỳnh H1, H1 đã bán cho Hnhưng không nhớ số tiền cụ thể.

- Lần 6: Ngày 14/12/2024, H1 thực hiện hành vi trộm 09 camera ở thị trấn MA, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, gồm: 01 camera nhãn hiệu EZVIZ C6N Pro 2K (3.0MP) của A1 Bùi Văn T3, 02 camera nhãn hiệu nhãn hiệu EZVIZ C6N Pro 2K (3.0MP) của A1 Nguyễn Văn B2 và 06 camera không rõ đặc Đ1, không rõ chủ sở hữu. Vào khoảng 00 giờ ngày 15/12/2024, H1 đã lấy trộm 01 camera nhãn hiệu EZVIZ C6N Pro 2K (3.0MP) tại khóm 4, thị trấn MA của Nguyễn Duy Q1, H1 đã bán cho Hnhưng không nhớ số tiền cụ thể.

- Lần 7: Ngày 15/12/2024, H1 thực hiện hành vi trộm 08 camera, gồm: 04 camera nhãn hiệu IMOU IPC-A32EP 3MP, loại gắn trong nhà, xoay 360 độ, màu trắng, đã qua sử dụng trên địa bàn thành phố Cao Lãnh (hiện chưa xác định được địa Đ1 và chủ sở hữu); 03 camera nhãn hiệu EZVIZ C6N Pro 2K (3.0MP) của Nguyễn Tấn H3 và D5 Tuấn A1. Khi H1 đang thực hiện hành vi trộm 01 camera nhãn hiệu EZVIZ C6N Pro 2K (3.0MP) của A1 Trần Hoàng P thì bị phát hiện.

Như vậy, trong khoảng thời từ ngày 02/12/2024 đến ngày 15/12/2024, bị cáo H1 đã thực hiện hành vi trộm 39 camera trên địa bàn các xã PĐ, Mỹ Qúi, thi trấn MA, Huyện Tháp Mười và thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. H1 bán cho Htổng cộng 36 camera với số tiền 3.250.000đ. Trong số 39 camera, có 3 camera H1 trộm vào ngày 02/12/2024 bị hỏng do H1 không biết cách tháo đầu camera ra khỏi đế nên Hkhông mua, H1 đã bỏ 03 camera này xuống sông. Sau khi H1 làm hỏng camera thì Hhướng dẫn H1 cách tháo đầu camera ra khỏi đế để trộm camera bán cho Hvà yêu cầu H1 trộm các camera nhãn hiệu EZVIZ, IMOU và thực hiện M1 mình để tránh bị phát hiện. Hđã mua tổng cộng 36 camera từ H1 và bán lại cho người khác với số tiền 3.940.000 đồng, hưởng lợi bất chính số tiền 690.000 đồng.

Các lần thực hiện hành vi trộm camera bị cáo H1 đều sử dụng xe mô tô WAVE Trung Quốc, màu xA1 đen, biển số 63X7-4770 của ông Nguyễn Thanh H5 để làm phương tiện di cH3ển. Việc bị cáo H1 mượn xe mô tô nói trên để đi lấy trộm tài sản thì ông H5 không biết H1 sử dụng xe để đi đâu, làm gì.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng

Tháp kết luận:

- 03 camera bị chiếm đoạt ngày 02/12/2024 có giá trị là 1.437.425 đồng;

- 02 camera bị chiếm đoạt ngày 07/12/2024 có giá trị là 1.466.400 đồng;

- 02 camera bị chiếm đoạt ngày 11/12/2024 có giá trị là 1.440.000 đồng;

- 03 camera bị chiếm đoạt ngày 12/12/2024 có giá trị là 1.630.000 đồng;

- 05 camera bị chiếm đoạt ngày 13/12/2024 có giá trị là 3.505.000 đồng;

- 08 camera bị chiếm đoạt ngày 15/12/2024 có giá trị là 3.547.500 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 22/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- 02 camera bị chiếm đoạt ngày 04/12/2024 có giá trị là 635.000 đồng;

- 03 camera bị chiếm đoạt ngày 14/12/2024 và 00 giờ ngày 15/12/2024 có giá trị là 2.947.500 đồng.

Bị cáo Nguyễn Minh H1 M1 mình thực hiện vụ trộm đầu tiên vào ngày 02/12/2024, chiếm đoạt 03 camera có giá trị 1.437.425 đồng; bị cáo Trần Văn Hkhông tham gia và không liên quan đến vụ việc này. Sau đó, từ lần thứ H6 trở đi, Nguyễn Minh H1 và Trần Văn Hđã cùng nhau thực hiện 07 vụ trộm tiếp theo, chiếm đoạt tổng cộng 36 camera (trong đó có 11 camera chưa xác định được đặc Đ1 và chủ sở hữu) có giá trị 15.171.400 đồng. Trong số 07 vụ trộm do cả H6 bị cáo thực hiện, có 03 vụ có giá trị tài sản từ 2.000.000 đồng trở lên. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt qua 08 vụ trộm là 16.608.825 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng có liên quan như sau:

- 01 xe mô tô biển số 63X7-4770, loại xe WAVE Trung Quốc, màu xA1 đen, đã qua sử dụng.

- 01 ba lô vải màu xA1 đen, có hiệu Fovia Hella, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen đã qua sử dụng.

- Số tiền 3.100.000 đồng.

- 04 camera nhãn hiệu IMOU IPC-A32EP 3MP, loại gắn trong nhà, xoay 360 độ, màu trắng, đã qua sử dụng.

- 03 camera nhãn hiệu EZVIZ C6N Pro 2K (3.0MP), loại gắn trong nhà, xoay 360 độ, màu trắng, đã qua sử dụng.

Xét thấy không cần thiết tạm giữ, căn cứ điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã trả lại cho chủ sở hữu gồm:

- Trao trả cho bị hại D5 Tuấn A1 01 camera nhãn hiệu EZVIZ C6N Pro 2K (3.0MP), loại gắn trong nhà, xoay 360 độ, màu trắng, đã qua sử dụng.

- Trao trả cho bị hại Trần Hoàng P 01 camera nhãn hiệu EZVIZ C6N Pro

2K (3.0MP), loại gắn trong nhà, xoay 360 độ, màu trắng, đã qua sử dụng

- Trao trả cho bị hại Nguyễn Tấn H3 01 camera nhãn hiệu EZVIZ C6N Pro 2K (3.0MP), loại gắn trong nhà, xoay 360 độ, màu trắng, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Có 12 bị hại có đơn không yêu cầu bồi thường dân sự; 08 bị hại còn lại có yêu cầu bồi thường giá trị tài sản. Hiện bị cáo Hđã bồi thường cho các bị hại với tổng số tiền là 7.900.000 đồng. Các bị hại sau khi nhận được bồi thường không có yêu cầu gì thêm.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án đến nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên, lời kH6 của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 44/CT-VKSTM ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát Huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Trần Văn Hiền, Nguyễn Minh H1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

- Tại Pên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát H3ện Tháp Mười thực hành quyền công tố tại Pên tòa giữ nguyên quan Đ1 truy tố đã phát biểu quan Đ1 luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+Về tội dA1: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Hiền, Nguyễn Minh H1 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

+Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Đ1 b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Đ1 g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Trần Văn Htừ 12 (Mười H6) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Đ1 b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Đ1 g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H1 từ 09 (Chín) đến 12 (Mười H6) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Trả lại xe mô tô biển 63X7-4770, loại xe WAVE Trung Quốc, màu xA1 đen cho ông Nguyễn Thanh H5.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô vải màu xA1 đen, có hiệu Fovia Hella dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo H1 số tiền 3.100.000 đồng.

Tại Pên tòa, bị cáo Trần Văn Hvà bị cáo Nguyễn Minh H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại Pên tòa, bị hại Nguyễn Văn B2 không có yêu cầu H6 bị cáo bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho H6 bị cáo.

Bị cáo Trần Văn Hiền, Nguyễn Minh H1 nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại Pên tòa, căn cứ vào kết quả trA1 luận tại Pên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời kH6 của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA1 tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại Pên tòa vắng mặt những bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét thấy, đối với những bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên và người làm chứng vắng mặt (vắng mặt có đơn và vắng mặt lần thứ H6 không lý do), nhưng đã có lời kH6 của những người này trong hồ sơ vụ án, nên không gây trở ngại cho việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát Huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại Pên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[3] Tại Pên tòa, bị cáo Trần Văn Hiền, Nguyễn Minh H1 kH6 nhận lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản, bị cáo H1 đã lén lút chiếm đoạt tài sản là các camera của các bị hại trên địa bàn xã PĐ, xã Mỹ Qúi, thị trấn MA, Huyện Tháp Mười và thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp với tổng giá trị tài sản là 16.608.825 đồng. Xét, lời kH6 của các bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do đó, Viện kiểm sát H3ện Tháp Mười truy tố bị cáo Trần Văn Hiền, bị cáo Nguyễn Minh H1 về tội "*Trộm cắp tài sản*" là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc M1 trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[5] Xét, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[6] Xét thấy, bị cáo Trần Văn Hiền, Nguyễn Minh H1 là người đã thành niên, có sức khỏe. Nhưng xuất phát từ việc lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động, nên bị cáo H1 đã lén lút chiếm đoạt tài sản là các camera của các bị hại trên địa bàn xã PĐ, xã Mỹ Qúi, thị trấn MA, Huyện Tháp Mười và thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp với tổng giá trị tài sản là 16.608.825 đồng.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn không có tổ chức. Bị cáo Hlà người có vai trò chính trong vụ án do Hcó hành vi hướng dẫn cho bị cáo H1 cách tháo trộm camera đem bán cho bị cáo Hđể Hbán lại cho người khác lấy tiền tiêu xài.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội H6 lần trở lên quy định tại Đ1 g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết, các bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; thành khẩn kH6 báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho H6 bị cáo theo quy định tại Đ1 b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Trên cơ sở xem xét tính chất của vụ án và hậu quả của hành vi phạm tội là nghiêm trọng; xét nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội M1 thời gian nhất định, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo, để các bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội.

[10] Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, riêng về phần mức án phạt tù, Hội đồng xét xử sẽ xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ, cũng như tình tiết giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án này để xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[11[Đối với các camera bị cáo H1 kH6 nhận đã lấy trộm trên địa bàn thị trấn MA, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp vào các ngày 13, 14, 15/12/2024 do không xác định được bị hại, không có tang vật nên không đủ căn cứ để xử lý, sẽ xem xét, xử lý khi có căn cứ, là phù hợp.

[12] Đối với đối tượng thu mua lại các camera từ bị cáo Hdo không xác định được đặc Đ1 nhân thân, nơi thường trú của đối tượng nên không có căn cứ để xử lý, sẽ xem xét, xử lý khi có căn cứ và phù hợp.

[13] Đối với bà Tô Thị Bé H6 đã cho bị cáo H1 mượn điện thoại di động và sử dụng tài khoản ví điện tử MoMo của mình để thực hiện các giao dịch cH3ển tiền liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Hvà bị cáo H1. Qua xác minh, xác định việc cH3ển tiền nêu trên bà Bé H6 hoàn toàn không biết và không có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không xem xét xử lý, là phù hợp.

[14] Về trách nhiệm dân sự vật chứng: Đã giải quyết xong

[15] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là đúng với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Hiền, bị cáo Nguyễn Minh H1 bị kết tội; các bị cáo không thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 11 và không thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Đ1 a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Đ1 b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Đ1 g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Hphạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H01 (M1) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Đ1 b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Đ1 g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H1 phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H1 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Trả lại xe mô tô biển 63X7-4770, loại xe WAVE Trung Quốc, màu xA1 đen cho ông Nguyễn Thanh H5.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô vải màu xA1 đen, có hiệu Fovia Hella dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo H1 số tiền 3.100.000 đồng.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Đ1 a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Trần Văn Hiền, bị cáo Nguyễn Minh H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (H6 trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn Hiền, bị cáo Nguyễn Minh H1 và bị hại Nguyễn Văn B2 có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh;
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Đạt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Ngọc